

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**  
**của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP, ngày 29/9/2004, của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-UBDSGDTE-BNV ngày 22/12/2004 của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố và Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng:**

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn thành phố; về các dịch vụ công trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em (ở Trung ương)

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về dân số, gia đình và trẻ em và chịu trách nhiệm về nội dung văn bản đã trình.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố và chịu trách nhiệm về nội dung quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm và các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về dân số, gia đình và trẻ em đã được phê duyệt và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

5. Tổ chức công tác thông tin, truyền thông, giáo dục chính sách pháp luật và thông tin về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

6. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch phối hợp với các ngành, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội ở thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ về dân số, gia đình và trẻ em và chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp sau khi được phê duyệt; chỉ đạo, tổ chức các ngày kỷ niệm về dân số, gia đình, trẻ em và "tháng hành động vì trẻ em" trên địa bàn thành phố.

**7. Về dân số:**

a. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, cơ cấu dân số trên địa bàn thành phố; việc sử dụng các phương tiện tránh thai và thuốc thiết yếu phục vụ dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật;

b. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình và đăng ký dân số; tổng hợp, phân tích tình hình về dân số;

c. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình nâng cao chất lượng dân số; sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình.

#### **8. Về gia đình:**

a. Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về gia đình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chuẩn mực của Việt Nam;

b. Chỉ đạo, tổ chức xây dựng mô hình gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững;

c. Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án về phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt; thực hiện các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới.

#### **9. Về trẻ em:**

a. Tổ chức triển khai các mô hình phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

b. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về quyền trẻ em; ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

c. Vận động các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước để bổ sung nguồn lực cho Quỹ Bảo trợ trẻ em; quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em ở thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em ở cấp dưới theo quy định của pháp luật.

**10.** Quản lý và chịu trách nhiệm sử dụng có hiệu quả các dự án đầu tư cho các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em được giao.

**11.** Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn; quản lý các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.

**12.** Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em theo quy định của pháp luật.

**13.** Tổ chức nghiên cứu ứng dụng và phổ biến tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác dân số, gia đình và trẻ em ở thành phố.

**14.** Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

**15.** Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố việc hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quận, huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn về công tác dân số, gia đình và trẻ em.

**16.** Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

**17.** Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em (ở Trung ương) và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, xây dựng cơ sở dữ liệu về dân số, gia đình và trẻ em.

**18.** Trình Ủy ban nhân dân thành phố chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố; chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

**19.** Quản lý, tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn và cộng tác viên làm công tác dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

**20.** Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy

ban nhân dân thành phố.

**21.** Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế:**

**1. Lãnh đạo:**

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố có Chủ nhiệm chuyên trách, không quá 03 Phó Chủ nhiệm chuyên trách và các ủy viên kiêm nhiệm;

Chủ nhiệm là người đứng đầu Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố và việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

Phó Chủ nhiệm là người giúp Chủ nhiệm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm và pháp luật về nhiệm vụ được phân công theo quy định của pháp luật;

Các Ủy viên kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.

**2. Cơ cấu tổ chức:**

a. Đơn vị quản lý nhà nước:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Truyền thông – Giáo dục;
- Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ dân số;
- Phòng Gia đình và Trẻ em.

b. Đơn vị sự nghiệp:

- Trung tâm Tư vấn, Dịch vụ Dân số, Gia đình và Trẻ em;
- Quỹ Bảo trợ trẻ em.

**3. Biên chế:**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định số lượng biên chế hàng năm.

- Việc bố trí cán bộ, công chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 57/2001/QĐ-UB ngày 06/9/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh (trên cơ sở hợp nhất Ủy ban Dân số và Kế hoạch hoá gia đình tỉnh và Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em tỉnh).

Giao Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị phù hợp với Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định hiện hành.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tô Minh Giới**

